

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST
Ngày: 16-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 16 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/TLST-**DS** ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp LP2, xã LDB, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp LP2, xã LDB, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tự khai của bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào năm 2018 bà Nguyễn Thị L có cho bà Nguyễn Thị Mai Th vay tiền nhiều lần với số tiền 39.000.000 đồng, trong quá trình vay bà Nguyễn Thị Mai Th không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, bà L có gửi đơn tại văn phòng ấp LP2, xã LDB để yêu cầu bà Thi trả nợ, bà Th thừa nhận nợ nhưng xin hẹn trả mỗi tháng 200.000 đồng nhưng không được bà Nguyễn Thị L đồng ý. Nay bà

Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai Th phải trả 01 lần dứt điểm số tiền 39.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mai Th xác nhận có nợ tiền bà Nguyễn Thị L số tiền là 39.000.000 đồng, nhưng bà cho rằng số tiền 39.000.000 đồng là tiền mua số đề nhiều lần, nhưng bà không cung cấp chứng cứ gì chứng minh số tiền nợ trên là tiền số đề, bà Nguyễn Thị Mai Th vẫn đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị L số tiền 39.000.000 đồng, nhưng xin hẹn trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Nguyễn Thị L giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Bà Nguyễn Thị Mai Th giữ nguyên ý kiến và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn bà Nguyễn Thị Mai Th có nơi cư trú: ấp LP2, xã LDB, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản được xác lập năm 2018, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự; căn cứ vào biên bản hòa giải tại ấp LP2, xã LDB, và sự xác nhận giữa nguyên đơn và bị đơn giữa hai bên có xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai Th trả số tiền nợ là 39.000.000 đồng, trả một lần dứt điểm.

[2.2] Xét ý kiến của bà Nguyễn Thị Mai Th thống nhất xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 39.000.000 đồng, nhưng điều kiện hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin hẹn trả dần mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi dứt số nợ nêu trên, nhưng không được bà Lê đồng ý. Xét thấy, giữa các bên thống nhất xác nhận số tiền nợ là 39.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh. Do đó, HĐXX buộc bà Nguyễn Thị Mai Th có trách nhiệm thanh toán tiền vay cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 39.000.000 (Ba mươi chín triệu) đồng là có căn cứ. Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Mai Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.950.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L

Buộc bà Nguyễn Thị Mai Th có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 39.000.000 (Ba mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Mai Th phải chịu 1.950.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

2.2. Hoàn lại 975.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L theo biên lai thu số 0006195 ngày 16/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu